

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 625, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1968; Phòng trọ C1, số 34/3, H, tổ 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 625, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1968; Phòng trọ C1, số 34/3, H, tổ 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Duy B, sinh ngày 26/12/2006 cho ông Bùi Quang H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lý Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Lý Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí xin ly hôn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009126 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Hoàn trả cho bà Lý Thị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND thị trấn D.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoàn

